



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: HK2 (2025 - 2026)

Lớp học phần: [021100416701] - Nghệ thuật trang trí 1 (25C1-TKĐ1)

STT	Thông tin sinh viên								Thường xuyên 40%						TBTk	Được dự thi	Số tiết	Tỷ lệ %	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Trạng thái	Trạng thái	Hệ số 1			Hệ số 2							
									1	2	3	1	2	3					
1	25000138	Nguyễn Hoàng Minh	An	Nữ	07/12/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.50	7.00		7.50	7.50		7.3	V	0	0,00 %	
2	25002078	Nguyễn Trường	An	Nam	05/12/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	4.00	7.00		4.00	0.00		3.2		3	10,00 %	Không đủ điểm
3	25000833	Trần Thuỳ Vân	Anh	Nữ	25/06/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	8.00	9.50		9.00	10.00		9.3	V	0	0,00 %	
4	25000991	Nguyễn Thiên	Bảo	Nam	14/04/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	7.00	8.50		8.00	9.00		8.3	V			
5	25001954	Đỗ Thị Nhã	Bình	Nữ	25/10/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	7.00	9.50		9.00	10.00		9.1	V	0	0,00 %	
6	25001880	Trần Hoà	Chính	Nam	02/02/2007	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
7	25001208	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	12/08/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	4.00	4.50		5.00	7.00		5.4	V	3	10,00 %	
8	25001080	Lý Thắm	Di	Nữ	09/09/2005	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	6.00		4.00	7.00		5.7		6	20,00 %	Nợ học phí
9	25002765	Dương Thanh	Được	Nam	06/05/2004	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
10	25000755	Nguyễn Châu Nhựt	Duy	Nam	12/05/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	6.00		7.00	6.00		6.3		0	0,00 %	Nợ học phí
11	25001489	Trần Phạm Bảo	Duy	Nam	23/02/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0		18	60,00 %	Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
12	25002089	Trần Thái	Em	Nam	05/01/2006	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
13	25001093	Phan Đỗ Trọng	Hiếu	Nam	20/11/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0		9	30,00 %	Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
14	25000838	Trương Đăng	Hoàng	Nam	27/12/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	3.00	5.50		5.00	0.00		3.1		1	3,33 %	Nợ học phí, Không đủ điểm
15	25000763	Trương Trí	Hùng	Nam	16/05/2007	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
16	25000239	Nguyễn Đan	Huy	Nam	12/03/2004	25C1-TKĐ1	1	Đang học	2.00	6.00		6.00	6.00		5.3	V	0	0,00 %	
17	25002963	Dương Đông	Khang	Nam	02/06/2004	25C1-TKĐ1	1	Đang học	4.00	4.00		2.00	5.50		3.8		0	0,00 %	Không đủ điểm
18	25001335	Nguyễn Trần Bảo	Khanh	Nam	29/03/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	6.50		6.00	7.50		6.6	V	0	0,00 %	
19	25001148	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	23/05/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	8.50		6.50	7.00		6.9		12	40,00 %	Nợ học phí, Vắng quá số tiết
20	22005904	Phan Đức Đăng	Khoa	Nam	28/06/2004	22C1-TKĐ2	1	Đang học	6.50	6.00		6.50	7.50		6.8	V	3	10,00 %	
21	25001692	Nguyễn Duy	Khuông	Nam	13/09/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	8.50	8.50		7.50	8.00		8.0	V	0	0,00 %	
22	25001323	Nguyễn Quốc	Kiệt	Nam	18/07/2005	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
23	25001488	Đình Bảo	Lâm	Nam	15/10/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0		18	60,00 %	Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
24	25002942	Y	Laoh	Nữ	08/08/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	5.00	6.00		6.00	7.50		6.3		3	10,00 %	Nợ học phí
25	25002020	Nguyễn Thành	Lợi	Nam	28/03/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	5.50		6.00	6.00		5.9		3	10,00 %	Nợ học phí
26	25001435	Nguyễn Lê Hà	Nam	Nam	06/03/2007	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
27	25000047	Huỳnh Mộng	Nghi	Nữ	07/02/2005	25C1-TKĐ1	1	Đang học	8.00	9.50		10.00	0.00		6.3	V	0	0,00 %	
28	25001375	Hứa Minh	Nghĩa	Nam	30/11/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	5.50	6.50		3.50	6.50		5.3		3	10,00 %	Nợ học phí
29	25001373	Nguyễn Hoàng Khánh	Nguyên	Nam	19/10/2004	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
30	25000952	Lương Thiện	Nhân	Nam	30/12/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	4.00	0.00		0.00	5.00		2.3		6	20,00 %	Không đủ điểm
31	25001957	Trần Quỳnh	Như	Nữ	19/11/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.50	8.50		8.00	7.00		7.5		15	50,00 %	Nợ học phí, Vắng quá số tiết
32	25001636	Lê Thị Kim	Phấn	Nữ	21/12/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	5.00		6.00	6.50		6.0	V	0	0,00 %	
33	25002892	Hà Quốc	Pháp	Nam	25/06/2005	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết

34	25000741	Nguyễn Thành	Phát	Nam	19/09/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	3.00	5.00		4.00	5.50		4.5		0	0,00 %	Không đủ điểm
35	25000944	Trần Nghiệp	Phát	Nam	23/04/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	5.00		5.50	5.50		5.5	V	0	0,00 %	
36	25002852	Đặng Lê Hữu	Phúc	Nam	14/03/2005	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	6.50		6.00	7.00		6.4		0	0,00 %	Nợ học phí
37	25002938	Lâm Hữu	Phúc	Nam	16/09/2005	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
38	25000486	Nguyễn Diệp Khánh	Phúc	Nam	05/06/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	5.50	6.00		6.50	6.50		6.3	V	0	0,00 %	
39	25002037	Đặng Hoàng	Thái	Nam	17/10/2003	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
40	25000807	Nguyễn Ngọc Phương	Thi	Nữ	30/11/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	3.00	0.00		0.00	0.00		0.5		18	60,00 %'	Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
41	25002905	Nguyễn Quốc	Thiên	Nam	21/10/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	6.00	5.50		0.00	0.00		1.9		11	36,67 %'	Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
42	25001730	Nguyễn Lê Thanh	Thiện	Nam	24/09/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0		24	80,00 %'	Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
43	25002034	Nguyễn Minh	Thơ	Nữ	01/10/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	2.00	4.00		3.50	5.50		4.0		7	23,33 %	Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
44	25002908	Lê Minh	Thư	Nữ	31/12/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	5.00	7.00		6.00	7.00		6.3	V	6	20,00 %'	
45	25001410	Lê Huỳnh Bảo	Trần	Nữ	09/04/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	2.00	0.00		0.00	0.00		0.3		6	20,00 %'	Nợ học phí, Không đủ điểm
46	25000671	Trần Phi	Trường	Nam	12/01/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0		18	60,00 %	Nợ học phí, Không đủ điểm, Vắng quá số tiết
47	25001340	Nguyễn Mạnh	Tường	Nam	06/05/2006	25C1-TKĐ1	1	Đang học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0		6	20,00 %'	Nợ học phí, Không đủ điểm
48	25002104	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	04/10/2007	25C1-TKĐ1	1	Đang học	5.50	6.00		6.00	7.00		6.3		9	30,00 %	Nợ học phí, Vắng quá số tiết
49	25001622	Trần Lê Anh	Vũ	Nam	10/07/2000	25C1-TKĐ1	4	Thôi học	0.00	0.00		0.00	0.00		0.0				Nợ học phí, Không đủ điểm

TP. HCM, ngày 08 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Duy Lộc